

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày 01-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Tha

2. Bà Phan Mai Minh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa: Bà Phan Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thiệp P - sinh năm 1999 tại NH, Khánh Hòa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Thôn M, xã Q, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Phi T (sinh năm 1954); Con bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1954); bị cáo là con một; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/01/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 32/2022/HS-ST; Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Phan Thị Xuân H - sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Võ Văn T - sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, phường N, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Ông Lê Phi T - sinh năm 1954

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thiện P sống cùng gia đình sát bên nhà bà Phan Thị Xuân H tại thôn M, xã Q, thị xã N, Khánh Hòa. Khoảng 12 giờ ngày 12/5/2021, P thấy nhà bà H không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P trèo tường rào sang nhà bà H thấy cửa sau không khóa nên lên vào trong lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Dell, 01 máy tính bảng hiệu Apple (A1475) rồi trèo tường trở về lại nhà cất giấu. Chiều cùng ngày, P mang máy tính xách tay đến cửa hàng của ông Võ Văn T trên đường Trần Quý Cáp, phường N, thị xã N, Khánh Hòa bán lấy số tiền 500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày 08/6/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã N xác định tổng tài sản có giá trị là 2.528.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 máy tính bảng Apple màu bạc, 01 laptop Dell màu đen Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Phan thị Xuân H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan thị Xuân H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T không có yêu cầu.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Thiện P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N vẫn giữ nguyên về điều luật và tội danh của bị cáo P như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Thiện P từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp mức án 01 năm tù của Bản án số 32 ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phan thị Xuân H vắng mặt nhưng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T vắng mặt nhưng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng vụ án: 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad Apple màu trắng bạc; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, bị hại bà Phan thị Xuân H và người làm chứng ông Lê Phi T vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ; sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thiện P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố, thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 12/5/2021 tại thôn M, xã Q, thị xã N, Khánh Hòa, Lê Thiện P đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 máy tính bảng và 01 laptop của bà Phan thị Xuân H có tổng giá trị là 2.528.000 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Thiện P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân và có nhân thân xấu, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có đủ tác dụng, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Phan Thị Xuân H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad Apple màu trắng bạc; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell màu đen đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Vấn đề khác: Đối với Võ Văn T có hành vi mua máy laptop nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không chịu trách nhiệm hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Thiện P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Thiện P 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù theo bản án số 32/2022/HS-ST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2021.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thiện P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đặng Thị Ái Vy

